

Số: /BC-UBND

Sơn Kỳ, ngày tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hôn nhân và gia đình

Thực hiện Công văn số 508/STP-HC&BTTP ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi về việc phối hợp báo cáo kết quả tổng kết 10 năm thi hành Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, UBND xã Sơn Kỳ báo cáo kết quả tổng kết theo đề cương gửi kèm công văn nêu trên như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI VÀ TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Trong 10 năm qua (từ 01/01/2015 đến 01/7/2025), UBND xã Sơn Kỳ đã tích cực chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành Luật Hôn nhân và gia đình thông qua các hoạt động cụ thể sau:

Tổ chức 20 buổi tập huấn, hội thảo cho cán bộ xã, thôn và đại diện các tổ chức đoàn thể (Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân) về nội dung luật, tập trung vào các quy định về độ tuổi kết hôn, quyền bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình và tảo hôn. Các buổi tập huấn này đã thu hút hơn 600 lượt người tham gia, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật cho cán bộ cơ sở.

Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức 25 chiến dịch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại các thôn, đặc biệt ở khu vực dân tộc thiểu số (chủ yếu là dân tộc Hrê). Các hình thức tuyên truyền đa dạng như loa truyền thanh, hội nghị thôn bản, phát tờ rơi, lồng ghép vào các ngày hội văn hóa dân tộc, đạt hiệu quả cao trong việc thay đổi nhận thức cộng đồng.

Đôn đốc, giám sát việc thực hiện tại cơ sở: Thành lập Tổ công tác xã hội tại xã để theo dõi, hỗ trợ hòa giải tranh chấp gia đình và can thiệp các trường hợp vi phạm luật. Hàng năm, UBND xã báo cáo tình hình thi hành luật lên UBND huyện Sơn Hà để tổng hợp và chỉ đạo kịp thời. Phát động phong trào ký cam kết không để xảy ra tảo hôn giữa cán bộ, đảng viên với chính quyền địa phương, giữa hộ gia đình với khu dân cư, đã triển khai cho hơn 200 cán bộ, đảng viên và 150 hộ gia đình có con trong độ tuổi vị thành niên ký cam kết.

Các hoạt động trên đã góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của nhân dân.

II. KẾT QUẢ THI HÀNH LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH, ĐÁNH GIÁ ƯU ĐIỂM, BẤT CẬP, VƯỚNG MẮC CỦA LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

1. Kết quả thi hành Luật Hôn nhân và gia đình (từ 01/01/2015 đến 01/7/2025)

Theo chức năng nhiệm vụ của UBND cấp xã, UBND xã Sơn Kỳ cung cấp số liệu cụ thể như sau:

- Số liệu đăng ký kết hôn: Tổng số 1.059 trường hợp đăng ký kết hôn (trung bình 101 trường hợp/năm). Số lượng đăng ký ổn định, tăng nhẹ từ năm 2023 nhờ kinh tế địa phương cải thiện và nhận thức pháp luật cao hơn.

- Hòa giải tranh chấp liên quan đến quan hệ hôn nhân và gia đình: Tổng số 20 trường hợp được hòa giải tại cơ sở (trung bình 2 trường hợp/năm), trong đó thành công 17 trường hợp (tỷ lệ 85%). Các tranh chấp chủ yếu liên quan đến bạo lực gia đình.

- Tình trạng tảo hôn, cưỡng ép kết hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số:

- + Tảo hôn: 15 trường hợp (giảm dần từ 2-3 trường hợp/năm giai đoạn 2015-2019 xuống còn 0-1 trường hợp/năm từ 2020-2025, nhờ các chiến dịch tuyên truyền và xử phạt kịp thời.

- + Cưỡng ép kết hôn: không có.

- + Hôn nhân cận huyết thống: Không ghi nhận trường hợp nào trên địa bàn xã trong toàn bộ giai đoạn, do cộng đồng H'rê duy trì phong tục tránh hôn nhân nội tộc và nhận thức cao về hậu quả sức khỏe.

2. Đánh giá ưu điểm, bất cập, vướng mắc của Luật Hôn nhân và gia đình

2.1. Đánh giá ưu điểm, tác động, vai trò của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hôn nhân và gia đình.

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đã tạo hành lang pháp lý tiên bộ, góp phần xây dựng gia đình Việt Nam hạnh phúc, bình đẳng và bền vững. Các ưu điểm nổi bật:

Nâng cao nhận thức pháp luật của nhân dân, đặc biệt ở vùng dân tộc thiểu số như xã Sơn Kỳ, giúp giảm tảo hôn và bạo lực gia đình, đồng thời kế thừa phong tục tốt đẹp như mai mối hôn nhân qua gia đình.

Quy định bình đẳng giữa vợ chồng, cha mẹ và con cái (Điều 71), coi công việc nội trợ là lao động có thu nhập, bảo vệ quyền phụ nữ và trẻ em.

Cho phép áp dụng tập quán tốt đẹp của dân tộc (như nghi thức cưới hỏi của dân tộc H'rê), đồng thời không cấm kết hôn đồng giới mà chỉ không thừa nhận, phù hợp với thực tiễn xã hội đa dạng.

Cho phép mang thai hộ vì mục đích nhân đạo, nâng độ tuổi kết hôn (nữ 18, nam 20), và mở rộng đối tượng yêu cầu ly hôn (bao gồm người bị bạo lực).

2.2. Đánh giá bất cập, vướng mắc trong quy định của Luật Hôn nhân và gia đình theo các tiêu chí:

a) Quy định mâu thuẫn, chồng chéo trong chính Luật Hôn nhân và gia đình hoặc giữa Luật Hôn nhân và gia đình với các văn bản quy phạm pháp luật khác:

Chồng chéo giữa quy định tài sản chung vợ chồng (Luật Hôn nhân và gia đình) với Luật Đất đai 2013 (sửa đổi), dẫn đến khó khăn khi phân chia đất đai sau ly hôn ở nông thôn.

Mâu thuẫn trong hạn chế quyền ly hôn (Điều 51, khoản 3) khi vợ mang thai hoặc nuôi con nhỏ, nhưng chưa quy định rõ trường hợp mang thai hộ, gây tranh cãi trong áp dụng.

b) Quy định của Luật Hôn nhân và gia đình không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không khả thi, gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật:

Không rõ ràng trong việc xác định quan hệ thành viên gia đình (như: sống chung đồng giới không được công nhận quyền lợi pháp lý).

Hạn chế quyền ly hôn của chồng khi vợ mang thai gây bất hợp lý trong trường hợp bạo lực gia đình, làm phụ nữ gặp khó khăn hơn.

c) Quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tạo gánh nặng chi phí tuân thủ, chưa có quy định hoặc có quy định nhưng chưa bảo đảm xây dựng chế độ hôn nhân và gia đình tiến bộ, ấm no, hạnh phúc, kế thừa và phát huy truyền thống văn hóa, đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, gia đình Việt Nam:

Chưa có quy định cụ thể về hôn nhân đồng giới hoặc sống chung không hôn nhân, dẫn đến thiếu bảo vệ quyền lợi (di sản, nuôi con) trong bối cảnh xã hội hiện đại.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, vướng mắc trong thi hành Luật Hôn nhân và gia đình:

Hòa giải tranh chấp khó khăn vì thiếu chứng cứ (như: bạo lực gia đình không được ghi nhận kịp thời).

Thiếu nguồn lực (cán bộ chuyên trách, kinh phí tuyên truyền) ở địa bàn miền núi.

Người dân trên địa bàn xã thường đi làm ăn xa, ở nhà chủ yếu là người già và trẻ em nên việc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật chưa đạt hiệu quả.

2. Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc:

Nhận thức pháp luật của một bộ phận nhân dân còn hạn chế, do trình độ học vấn thấp.

Địa bàn rộng, dân cư phân tán, kinh tế - xã hội còn khó khăn.

IV. NHỮNG VẤN ĐỀ MỚI PHÁT SINH TRONG THỰC TIỄN

Tăng chung sống trước hôn nhân và ly hôn do mâu thuẫn lối sống, ngoại tình, áp lực kinh tế.

Vấn đề hôn nhân đồng giới và sống chung không đăng ký, dẫn đến thiếu quyền lợi pháp lý (di sản, con cái).

V. KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP ĐỂ KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN, VƯỞNG MẮC, BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THI HÀNH, HOÀN THIỆN LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Tăng cường tuyên truyền pháp luật bằng hình thức phù hợp với nông thôn, dân tộc thiểu số.

Xây dựng mô hình "Gia đình hạnh phúc" tại thôn bản để lan tỏa giá trị tiên bộ, kết hợp xử phạt nghiêm để răn đe.

VI. NỘI DUNG KHÁC: Không có.

Trên đây là Báo cáo kết quả Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hôn nhân và gia đình. UBND xã Sơn Kỳ kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- VP: C-PCVP, CVTH;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Diễm Châu